

Myth and tendencies of de-myth

Chau Minh Hung*

Faculty of Primary School and Preschool Education, Quy Nhon University

Received: 01/06/2019; Accepted: 01/07/2019

ABSTRACT

The article briefly describes 5 tendencies of de-myth in Western thought history: 1) Mythos and Logos in classical scholarship, 2) Anthropomorphism and liberal thoughts, 3) Psychoanalysis and dreams about gods, 4) Structuralism and the decoding myth, 5) Deconstruction and games canceled - created myth.

De-myth traces the truth hidden in the fanciful world, as a result, it destroys the old myths to create new myths in the endless game of knowledge.

Keywords: *de-myth, anthropomorphism, psychoanalysis, structuralism, deconstruction.*

*Corresponding author.
Email: chauminhhung@gmail.com

Huyền thoại và các khuynh hướng giải huyền thoại

Châu Minh Hùng*

Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Đại học Quy Nhơn

Ngày nhận bài: 01/06/2019; Ngày nhận đăng: 01/07/2019

TÓM TẮT

Bài viết lược thuật 5 khuynh hướng giải huyền thoại trong lịch sử tư tưởng phương Tây: 1) Mythos và Logos trong học thuật cổ điển, 2) Thuyết nhân hình hóa và những tư tưởng khai phóng, 3) Phân tâm học và giấc mơ về các vị thần, 4) Cấu trúc luận và sự giải mã huyền thoại, 5) Giải cấu trúc và trò chơi hủy - tạo huyền thoại.

Giải huyền thoại truy tìm sự thật ẩn giấu trong thế giới huyền ảo, kết quả là, nó hủy huyền thoại cũ để tạo ra huyền thoại mới trong trò chơi vô tận của tri thức.

Từ khóa: *Giải huyền thoại, nhân hình hóa, phân tâm học, cấu trúc luận, giải cấu trúc.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Huyền thoại là khái niệm cổ xưa. Công việc *giải huyền thoại* từng tồn tại song hành với huyền thoại và trở thành một trào lưu gắn liền với *giải cấu trúc* vào nửa cuối thế kỷ 20. Khác với cái nhìn chặt khức của một số giới thiệu hay tổng thuật về *giải cấu trúc*, trong đó có giải huyền thoại, bài viết này cung cấp thông tin từ gốc và chỉ ra sự vận động xuyên suốt lịch sử tri thức của nhân loại xung quanh vấn đề huyền thoại và giải huyền thoại.

Giải huyền thoại gắn liền với tiến hóa của nhận thức và diễn ra khá phức tạp, nhưng tựu trung có 5 khuynh hướng chính trong lịch sử tri thức và tư tưởng phương Tây.

2. CÁC KHUYNH HƯỚNG GIẢI HUYỀN THOẠI

2.1. Mythos và Logos trong học thuật cổ điển

Trong truyền thống học thuật phương Tây, hai khái niệm *Mythos* và *Logos* cùng song hành tồn tại. Hai khái niệm này thống nhất từ

một gốc nhưng lại đối lập trong quá trình *cái này giải cái kia*.

Mythos được dịch sang tiếng Việt là *huyền thoại*. Nghĩa gốc là chuyện quá khứ xa xưa trong cõi mịt mù không thể kiểm chứng. Còn thật hay không thật là do đức tin và lập trường quan điểm của người đời sau. Các nhà duy vật cho rằng đó là chuyện tưởng tượng hư ảo, phi lý. Nhưng *siêu hình học* (Metaphysics) với sự thống trị dai dẳng trong triết học phương Tây thì lại tin rằng huyền thoại là có thật với những hạt nhân hợp lý của nó.

Đó là lý do, cùng với *Mythos*, khái niệm *Logos* ra đời. *Logos* còn gọi là *thần ngôn*, lời nói được mặc khải từ thánh thần. Sự mặc khải ấy phó thác cho các nhà tiên tri, nhà thông thái, những người được cho là mang sứ điệp của thánh thần. *Logos* có trách nhiệm diễn giải một cách hợp lý cái vô lý của *Mythos* để củng cố đức tin cho mọi người.

“Các thuật ngữ *Mythos* và *Logos* được sử dụng để mô tả sự chuyển đổi trong tư tưởng

*Tác giả liên hệ chính.

Email: chauminhhung@gmail.com

Hy Lạp cổ đại từ những câu chuyện về các vị thần, nữ thần và anh hùng (thần thoại) đến sự phát triển dần dần của triết lý và logic. Cái trước được đại diện bởi các nhà tư tưởng Hy Lạp sớm nhất, như Hesiod và Homer; cái sau được đại diện bởi những nhà tư tưởng sau này được gọi là nhà triết học tiền Socrates, và sau đó là Socrates, Plato và Aristotle”^{17, tr.22}.

Công việc của Logos là xác định các *mô thức* (Patterns) hay *hình thái nguyên thủy* (Primary Form) được cho là *bản thể* (Essence). Mô thức hay mẫu gốc ban đầu là sản phẩm của thánh thần, cái thuộc về *bản chất*, cho nên hoàn hảo, mẫu mực, còn những *hiện tượng* trước mắt chúng ta là *thế giới đã bị tha hóa*. Cho nên ở đây có hiện tượng đảo ngược nhận thức trong tư duy siêu hình học. Plato với ẩn dụ về cái hang động hàm ý muốn nói rằng, cái chúng ta nhìn thấy tưởng là thật, hợp lý nhưng thực chất là ảo, phi lý so với hiện thực ban đầu, còn cái không nhìn thấy được mới là hợp lý, logic.^{18, tr.482-490}

Trong các trước tác của Socrates, Plato, Aristotle, Thượng đế được nhắc đến nhiều lần qua một nguyên mẫu huyền thoại ngắn:

“Thượng đế trộn vàng trong một số người, bạc trong một số người khác từ khi họ được sinh ra, và trộn đồng và sắt trong những kẻ mà trời định làm thợ hoặc làm nghề thủ công.”^{1, tr.101} Có nghĩa là Thượng đế đã tạo ra thế giới có tính toán về trật tự và đẳng cấp của sự sống. Mọi sự sai lạc là do con người sai lạc. Toán học được xem là mẫu mực nhất của Logos, vì nó chính là *bản thể* trừu tượng và thuần khiết nhất của thế giới, từ toán học sinh ra các hình thái khác, về khoa học, về đạo đức, về văn hóa nghệ thuật.

Một nghịch lý xảy ra đối với Logos là không tồn tại một cách diễn giải duy nhất. Cuộc tranh luận của thời dân chủ Athens đã đưa Socrates đi đến hoài nghi: *Thánh thần cũng không thống nhất được cái gì đúng, cái gì sai*.^{6, tr.273} Điều không thể phủ nhận là vì sao thánh thần cũng hay cãi nhau và đánh nhau? Kết quả là Socrates bị tố cáo và bị xử tử vì tội báng bổ thánh thần, nhưng tư tưởng của ông vẫn sống động trong các

học trò. Pythagore từng dìm chết học trò mình trong bể nước để che giấu sự thật về số Pi, tương quan tỉ lệ giữa vòng tròn và đường kính là một số không hoàn hảo, nhưng kết cục toán học cũng phải chấp nhận sự không hoàn hảo ấy. Aristotle tranh cãi nảy lửa với người thầy vĩ đại của mình là Plato về sự thật trên trời hay dưới đất, mặc dù cả hai đều là những nhà siêu hình học.^{19, tr.9}

Logos tự nó hợp nhất với Mythos, nhưng những cuộc tranh luận kéo dài đã buộc phải phân rã. Thời Trung cổ dưới sự thống trị độc tài toàn trị của Giáo hội Rome, các thánh của Vatican đã nỗ lực dẹp bỏ huyền thoại đa thần phức tạp của Hy Lạp, dẹp bỏ luôn truyền thống tranh luận của nền dân chủ Athens, thêm nỗ lực khác là chú giải Kinh Thánh. Các bản Phúc âm ra đời giải thích huyền thoại trong Cựu ước lẫn Tân ước. Logos được mặc nhiên là chân lý khởi đi từ lời của thánh thần nên bất khả cãi. Nhưng kết quả là bản thân Logos tồn tại đầy những mâu thuẫn và kết cục là các bản Phúc âm không của thánh nào giống thánh nào. Từ Paul đến Augustine, John, rồi Thomas liên tục chỉnh sửa Phúc âm cho phù hợp với thời đại, kể cả chấp nhận kết hợp với siêu hình học Hy Lạp thời dân chủ Athens, nhưng rốt cuộc vẫn không thể thỏa mãn với đức tin của công chúng.

Bị vướng vào niềm tin huyền thoại, Logos chi phối sâu sắc vào các quan sát và thực nghiệm khoa học suốt gần cả ngàn năm. Đi tìm hình thái nguyên mẫu thực chất là đi tìm Thượng đế. *Thượng đế là bản thể*. Kết quả là có vô số Thượng đế trong cách giải quyết vấn đề của Logos. Sự phân hóa làm ba Thiên Chúa của Do Thái giáo, Hồi giáo, Kito giáo, rồi sau này là Tin Lành là kết quả của thứ thần ngôn không thể xác minh. Đến lượt các nhà khoa học như Copernicus, Kepler, Galileo với những quan sát mới và cách tính toán mới về vũ trụ đã đảo lộn hoàn toàn về một cấu trúc bầu trời vĩnh hằng trong thiên văn học cổ Hy Lạp và Thiên Chúa giáo, nhưng chính những nhà khoa học này cũng hoảng sợ vì va chạm với đức tin truyền thống mà buộc phải từ bỏ kết quả nghiên cứu của mình.

Phong trào Phục hưng thế kỷ 13 - 15 là một cuộc cách mạng làm thay đổi nhãn quan thế giới, nhưng cũng là cuộc thỏa hiệp với đức tin truyền thống. Nghệ thuật Phục hưng rốt cuộc là một cuộc giải huyền thoại theo nghĩa đem cuộc sống trần thế minh họa cho thế giới trên trời.

“Chúa đã thành người để chúng ta thành Chúa” được khởi đi từ thánh Paul và John rồi triển khai thành luận đề triết học trong nhà thần học Athanasius thế kỷ thứ 4 đã chi phối sâu sắc tư tưởng cả thời Trung đại đến Phục hưng, đặt toàn bộ quan sát và thực nghiệm khoa học vào trong phạm vi của đạo đức học, nguyên mẫu khởi đi từ lời của Chúa. Mỗi quan sát, phát hiện nằm ngoài phạm vi đạo đức đều thành vô đạo đức.^{20, tr.122}

Ngay cả đến phong trào Khai sáng thế kỷ 17, 18 cũng vẫn còn nấp bóng Logos, mặc dù đây là cuộc cách mạng Copernicus lần hai với tư tưởng đề cao lý tính của con người. Mặc dù Descartes và sau đó là Kant xem các hình thái nguyên thủy chỉ là một thứ trật tự lý tưởng áp đặt lên cuộc sống tự do của con người, nhưng rốt cuộc, Descartes và nhiều triết gia, nhà khoa học đương thời không dám từ bỏ Thượng đế, chỉ xem Thượng đế như một thách thức trí tuệ con người. Chỉ đến khi Newton chứng minh vũ trụ là cơ học, Darwin chứng minh con người là sản phẩm tiến hóa tự nhiên, khoa học mới thoát dần khỏi cái bóng của Logos, tức siêu hình học cổ điển.

Tất nhiên, sự nỗ lực thoát khỏi Logos và cái bóng của siêu hình học vẫn không đảm bảo về một sự giải thoát có tính khai phóng. Các nhà Khai sáng vẫn giữ niềm tin, rằng lý tính của con người là bản sao của lý tính Thượng đế, có thể hiểu được Thượng đế. Theo A.Einstein, khoa học nhân loại đến Newton vẫn là huyền thoại, bởi thứ giải huyền thoại ấy vẫn là tạo ra huyền thoại mới, huyền thoại về con người đè lấp lên huyền thoại cũ, huyền thoại về các thánh thần.

Dẫu sao, trào lưu Khai sáng đã mở toang cánh cửa cho nhân loại bước vào những cuộc cách mạng tiếp theo trong cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20. Khái niệm hiện đại chủ nghĩa gắn liền với

những phát minh và sáng tạo cá nhân để thoát khỏi cuộc truy tìm những hình thái nguyên mẫu của huyền thoại và siêu hình học.

2.2. Thuyết nhân hình hóa và những tư tưởng khai phóng

Thuyết nhân hình hóa (Anthropomorphisme) được chính thức khởi xướng từ triết gia Hume. Thuyết này vốn có gốc từ sự hoài nghi thời cổ đại thông qua những trang viết châm biếm còn sót lại của Xenophanes: “Thần thánh là biểu tượng của con người, vì vậy con người như thế nào thì thần thánh cũng như thế ấy, có quần áo, có ngôn ngữ, có thân thể. Người Ethiopia khẳng định rằng các vị thần của họ có mũi hếch và đen da như họ. Người Phrácxi lại cho rằng vị thần của họ có mắt xanh và tóc quăn giống họ... Nếu như con bò, con ngựa giống như con người, chúng có thể vẽ bằng tay, chúng biết vẽ và làm ra các tác phẩm nghệ thuật thì ngựa sẽ vẽ thần thánh của ngựa giống con ngựa, thần thánh của bò sẽ giống như bò, và chúng ta sẽ vẽ thân thể thần thánh của chúng giống hình hài của bản thân chúng.”^{14, tr.12}

Tư tưởng này được Hume phát triển thành chủ nghĩa hoài nghi để chống lại niềm tin tôn giáo. Rõ ràng, con người đã lấy mình làm tiêu chuẩn để tưởng tượng ra Thượng đế và thánh thần. Đó là lý do Thượng đế và thánh thần có nhân hình và tính cách giống con người. Điều này Shakespeare của thời đại Phục Hưng đã từng minh triết qua hình mẫu Ophelia trong vở bi kịch nổi tiếng *Hamlet*: “Con người là kiểu mẫu của muôn loài, vẻ đẹp của thế gian”.

Hóa ra luận đề bất khả cãi của Phúc âm diễn giải lại Cựu ước lẫn Tân ước: “Chúa đã thành người để chúng ta thành Chúa” là một cách nói ngược. Không phải Chúa làm ra con người theo mẫu của Ngài mà chỉ có con người mới là Chúa của muôn loài.

Thuyết nhân hình hóa khởi động cho việc hạ bệ Thượng đế và thánh thần để khai phóng cho chủ nghĩa vô thần.

Hiện tượng luận Heidegger chỉ ra, tồn tại người là nền tảng, là nguồn gốc của toàn bộ hiện hữu. Tồn tại chính là cái định đoạt sự vật như là

sự vật, là cái trên cơ sở đó sự vật đã được hiểu. Các bản Phúc âm khác nhau đã chứng tỏ có vô số cách diễn giải về Kinh Thánh, cho nên không có sự mặc khải nào của Thiên Chúa mà tất cả đều là lời của con người nhân danh Thiên Chúa.^{9, tr.347-355}

Chủ nghĩa hiện sinh ra đời, từ hữu thần luận của Kierkegaard đến vô thần luận của Nietzsche, Sartre..., đã nỗ lực giải các huyền thoại từng thống trị lòng tin của con người qua nhiều thời đại để đặt con người vào trung tâm của cả hai mặt: con người tầm thường, vô vị, nô lệ quyền lực một cách phi lý, và con người siêu việt vượt qua luân lý thế tục để vươn đến thánh thần (Kierkegaard) hoặc vượt lên trên cả thánh thần bằng ý chí của nó (Nietzsche, Sartre).

Nietzsche tuyên bố Thượng đế chết. Cùng với những người tuyên bố chống Thượng đế siêu hình, Marx từng dứt khoát về vai trò của chủ thể người, không chỉ nhân hình hóa Thượng đế mà còn *nhân cách hóa các thánh thần*. “Thần chỉ là sự phản ánh ít nhiều mập mờ và bị bóp méo của bản thân con người”. Tôn giáo là sản phẩm của đạo đức, nhưng “đạo đức bao giờ cũng là một thứ đạo đức có tính giai cấp”, tức đạo đức là một kiến tạo xã hội trong lịch sử của xã hội có giai cấp, cho nên không có một nguyên mẫu ban đầu hay đạo đức bất biến, và vì thế, không có lý do gì đạo đức ràng buộc mọi khám phá, sáng tạo của con người.^{16, tr.324} Marx là nhà khai phóng triệt để khi xem tôn giáo là thứ huyền thoại đã bị khuôn mẫu hóa từ sự thống trị độc tài và dứt khoát kết luận: “Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của những trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân.”^{16, tr.349} Chủ nghĩa duy vật biện chứng là cuộc giải huyền thoại triệt để, không khoan nhượng với hữu thần luận và siêu hình học truyền thống.

Logos hay thần ngôn từ đây mất thiêng và thay thế bằng những kiến giải khoa học thực chứng. Thế giới hiện đại là thế giới được hiểu bằng quan sát và thực chứng khoa học chứ không phải là những niềm tin vào bản thể siêu hình.

2.3. Phân tâm học và giấc mơ về các vị thần

Phân tâm học (Psychoanalysis) là một cuộc cách mạng Copernicus thứ ba đánh dấu sự tan rã toàn diện hệ thống cố kết của huyền thoại và thần ngôn. Bằng thăm dò vào giấc mơ, xem xét *Vật tổ và cấm kỵ* trong cuộc sống thô dân, đối chiếu với huyền thoại, S. Freud xem *huyền thoại là giấc mơ trần gian của nhân loại ở tuổi thiếu niên và nghệ thuật là sản phẩm của những triệu chứng tâm lý*. Luận đề này được minh chứng trong hầu hết các trước tác phân tâm học văn hóa của ông.

Giải huyền thoại theo khuynh hướng phân tâm học bắt đầu từ sự thăm dò giấc mơ (gồm cả mơ ngủ, *night dream*, và mơ thức, *day dream*), chứng lý về sự tồn tại của vô thức. Giấc mơ của trẻ em tương đối sáng rõ do bản năng tự nhiên bị chấn thương bởi những cấm kỵ ban đầu, cụ thể là cấm quan hệ xác thịt với mẹ hay còn gọi là loạn luân. Giấc mơ của người lớn bị phân mảnh và hỗn độn bởi hàng rào dày đặc các cấm kỵ và trở thành một triệu chứng tâm lý. Bản chất của giấc mơ là nhu cầu giải phóng năng lượng tính dục (libido). Cấm kỵ kiểm duyệt giấc mơ làm cho dục năng dịch chuyển thành những hình ảnh kỳ ảo, Freud gọi đó là những biểu trưng.

Sự phát hiện vô thức điều hành cuộc sống con người có ý nghĩa đập vỡ huyền thoại về các thánh thần cổ sơ lẫn huyền thoại về lý tính con người do các nhà Khai sáng chủ trương.

Huyền thoại là sản phẩm của vô thức. Phức cảm Oedipus hay mặc cảm về sự loạn luân thẩm thấu trong tất cả mọi huyền thoại và từ đó có thể tìm kiếm sự thực ẩn bên dưới các biểu trưng của huyền thoại. Phân tâm học chỉ ra, người cha là quyền lực đầu tiên, cũng là hiện thân của cấm kỵ, cội nguồn của mặc cảm loạn luân trong vô thức của những đứa con trai khi rời khỏi quan hệ xác thịt với mẹ mình. Tục cấm hôn nhân cùng huyết thống (những đứa con trai với mẹ trong các bộ tộc mẫu hệ) đã dịch chuyển hình ảnh người cha nguyên thủy thành các Vật tổ và Totem giáo ra đời. Trong nghi thức Totem giáo ở các bộ tộc nguyên thủy đã chứa đựng đầy đủ phức cảm

Oedipus: người cha vừa được tôn kính như một đại diện cho quyền lực (cái Thiêng), vừa bị thù địch và ruồng bỏ như một tranh chấp quan hệ xác thịt (cái Tục). Tôn giáo độc thần ra đời khi mặt thứ hai bị cấm triệt để. Sự cấm dục đã tiêu hủy cái Tục chỉ để còn lại cái Thiêng và Thượng đế của trần gian dịch chuyển thành Thượng đế của Thiên đình:

“Buộc phải thừa nhận một cách đúng đắn khó mà hơn được rằng, đối tượng của việc cúng tế bao giờ cũng chính là một cái gì đó được suy tôn thành Chúa, tức là người cha. Vấn đề tương quan giữa tế phẩm là nhân mạng giờ đây đã tìm được lời giải. Tế phẩm súc vật nguyên thủy là sự thay thế cho tế phẩm nhân mạng, cho lễ hội giết cha, và khi vật thay thế người cha đón nhận trở lại cái thân xác con người của nó thì tế phẩm súc vật cũng tự thân biến hóa vào tế phẩm nhân mạng ấy”.^{11, tr.241}

“Trong Huyền thoại Cơ đốc giáo thì, không còn nghi ngờ gì nữa, tội tổ tông của con người là tội chống lại đức Chúa cha. Khi Christus giải thoát con người khỏi gánh nặng tội lỗi bằng cách hiến dâng sự sống của bản thân, thì Người đã đẩy chúng ta đến kết cục là tội lỗi ấy chính là vụ giết người”.^{11, tr.244}

C. Jung vượt xa Freud khi đặt vấn đề về vô thức tập thể và cổ mẫu. Vô thức tập thể là sản phẩm đặc thù của các cấm kỵ xã hội. Một nhóm người, một cộng đồng chịu áp lực chung của những cấm kỵ, tất yếu sinh ra trạng thái vô thức giống nhau. Và như vậy, các biểu trưng mà Freud nói chỉ đúng nghĩa biểu trưng khi hình ảnh của giấc mơ là tài sản văn hóa chung của cả cộng đồng. Jung gọi đó là các *cổ mẫu* hay *nguyên mẫu* (Archetypes).

“Nhưng rõ ràng là đã có một hình ảnh đích thực và hết sức nguyên thủy về Thượng đế, nó đã phát triển trong cái vô thức của con người hiện đại và gây ra một hiệu lực sống động khiến phải suy nghĩ nhiều về mặt lịch sử các tôn giáo. Trong hình ảnh ấy, chẳng thấy có gì “cá nhân” cả: đó là một hình ảnh hoàn toàn tập thể mà sự tồn tại của nó về mặt tộc người đã được biết đến từ lâu”^{12, tr.114}

“Thượng đế và các thánh thần, theo Jung là những cổ mẫu, vì nó có tính nhân loại sâu sắc. Vẫn xem Thượng đế là người cha nguyên thủy như Freud, nhưng Jung không xem trong đó chỉ có phức cảm Oedipus, mà nhìn từ góc độ quyền lực, đó còn là người cha độc đoán chuyên quyền với mặc cảm bị lật đổ. Huyền thoại về đại hồng thủy với con tàu Noah vừa chứng minh sự độc đoán chuyên quyền đó và sáng thế là một thỏa ước giữa Thượng đế với con người, tức giữa cha và con: “Thượng đế không còn là một sự thống trị tuyệt đối có thể hành động tùy thích mà bị ràng buộc bởi một hiến pháp cả Thượng đế lẫn con người phải tuân theo; Ngài bị ràng buộc bởi một nguyên tắc mà Ngài không thể vi phạm, nguyên tắc tôn trọng sự sống”^{12, tr.209}

Dựa vào ý kiến của Jung, G. Bachelard tường minh cơ chế hình thành cổ mẫu như là một hiện tượng tâm lý, từ các nguyên tố vật chất nguyên thủy như *Lửa, Đất, Nước, Không khí* chuyển hóa thành năng lượng tinh thần và trở thành các biểu tượng văn hóa. Mỗi cộng đồng, dân tộc lựa chọn một nguyên tố nguyên thủy để giải thích cho cội nguồn của mình. Phương Tây với đời sống du mục, tâm thức của họ gắn liền với Lửa. Phương Đông với đời sống sông nước, tâm thức của họ gắn liền với Nước, rồi Đất... Các cổ mẫu mang vẻ đẹp thần thánh và chứa đựng đầy đủ các phức cảm của con người; trong nghĩa là cội nguồn, các cổ mẫu vừa là sinh sôi vừa là hủy diệt, vừa tôn kính vừa gieo rắc sự sợ hãi. Cổ mẫu tồn tại xa hơn cả Totem và chính cổ mẫu hình thành nên các Huyền thoại sơ khai: huyền thoại về Thần Lửa, huyền thoại về Thần Đất, Thần Nước, huyền thoại về Ông Trời và các vị tinh tú. Cổ mẫu cũng là nơi sinh ra tôn giáo đa thần trước khi có sự độc tôn của Thượng đế.

Sự khác biệt giữa đa thần giáo và độc thần giáo nằm ở chỗ: đa thần giáo nguyên thủy chứa đầy dục năng của cuộc sống trần thế, còn độc thần giáo hướng đến cấm dục và diệt dục.

G. Bachelard khẳng định chương ngại lớn nhất để con người đi đến tinh thần khoa học khách quan hoàn toàn là do huyền thoại. Huyền thoại và siêu hình học đã tạo ra một thứ đức tin

đến mức khó có thể hóa giải: “Chúng ta thấy đó, chính con người trong cái toàn thể của nó - với gánh nặng của tổ tiên và vô thức, với tất cả tuổi trẻ hồ đồ và tùy tiện - là cần được xem xét kỹ, nếu chúng ta muốn đo lường tầm cỡ của những chương ngại chống lại sự hiểu biết khách quan, sự hiểu biết bình thân. Tiếc thay! Nhà giáo chẳng làm gì để đem lại sự bình thân ấy! Do đó họ không hướng dẫn học trò đến hiểu biết sự vật. Họ đánh giá nhiều hơn dạy bảo! Họ không làm gì để chữa khỏi mối lo ngại xâm chiếm mọi đầu óc khi đứng trước sự cần thiết phải chinh lý chính tư tưởng của mình, để thoát khỏi chính mình mà tìm đến sự thực khách quan.”², tr.377

Phân tâm học dọn đường cho trào lưu giải huyền thoại trong nghĩa sâu sắc nhất của thực chứng khoa học, chấm dứt thời đại mặc khải của huyền thoại và thần ngôn.

2.4. Cấu trúc luận và sự giải mã huyền thoại

Cấu trúc luận (Structuralism) là trào lưu ảnh hưởng mạnh nhất thế kỷ 20. Nó không mang nghĩa giải huyền thoại mà là *giải mã huyền thoại*. Các huyền thoại được xem là những mã (codes) bao gồm ký hiệu và biểu trưng cần được giải mã theo nguyên lý ký hiệu học.

Các nhà cấu trúc luận xác định, xã hội thời kỳ thị tộc là một tổ chức toàn trị. Huyền thoại thống trị tinh thần xã hội thị tộc bởi bản thân huyền thoại có tính tự trị. Tính chất toàn trị bộc lộ rõ khi hệ thống xã hội được phân thứ bậc cao/thấp, trung tâm/ ngoại biên, thống trị/ lệ thuộc. “Phân loại là một hệ thống các bộ phận được sắp xếp đặt theo một trật tự có thứ bậc. Có những thành phần thống trị và các thành phần lệ thuộc thành phần thống trị; các loài và đặc tính riêng của chúng phụ thuộc vào các lớp và những thuộc tính tạo thành đặc điểm của chúng”.¹³, tr.134

Durkheim cũng như các nhà cấu trúc luận, sau khi gạt bỏ thứ quyền lực nguyên thủy của bản năng dục vọng như một nhân tố trung tâm của Phân tâm học, đã khẳng định chính hệ thống có tôn ti này đã tạo ra sức mạnh tập trung về một mối và giúp cho xã hội ổn định bền vững. Do bất

chấp chiều lịch đại về những chuyển biến của xã hội, cho nên các nhà cấu trúc xã hội học đã không thấy được những mâu thuẫn nảy sinh liên tục và cấu trúc xã hội luôn mong manh, bất ổn. Họ không thừa nhận các xung đột nảy sinh là do sự nổi loạn của bản năng theo chủ nghĩa Freud hay do mâu thuẫn đối kháng về quyền lợi giai cấp theo chủ nghĩa Marx mà là do đối lập về tư tưởng xã hội. Sự đối lập ấy thể hiện ngay trong cấu trúc của chúng chứ không phải một lí do nào khác. Chẳng hạn, do các đối lập nhị nguyên từ chính trong Totem giáo mà sinh ra các tranh chấp giữa các bộ tộc. “Khi quy giản mọi vật thành hai loại thì hai loại ấy hầu như tất yếu được coi là các phản đề: trước hết, người ta coi chúng như là phương tiện để tách biệt các sự vật có mâu thuẫn nổi bật nhất. Họ đặt cái này ở bên phải thì cái kia ở bên trái...”. “Rõ ràng, điều này giải thích tại sao hai bào tộc thường được coi là những đối địch lẫn nhau một cách hết sức tự nhiên. Người ta nói rằng giữa chúng có một thể đối kháng, và thậm chí là gây hấn, có tổ chức. Sự đối lập sự vật mở rộng thành sự đối lập giữa con người, mâu thuẫn logic trở thành một dạng xung đột xã hội.”¹³, tr.132

Cấu trúc luận dựa trên thành tựu của nhân chủng học và ký hiệu học. Thay vì mô tả huyền thoại và tôn giáo thông qua các nghi lễ, tập tục của đời sống nguyên thủy, Levy-Strauss xem huyền thoại, tôn giáo là những cấu trúc. Tất nhiên, khác với ngôn ngữ học của F. Saussure, cấu trúc của huyền thoại theo quan niệm của Levy-Strauss là cấu trúc vô thức, và tất nhiên, khác với vô thức gồm những ham muốn dồn nén của Freud, mà đó chỉ là “vô thức nhận thức”, ông gọi là “tư duy hoang đại”, “phi thời gian”. Giống như các nhà ký hiệu học, Levy-Strauss xác định, không có gì tồn tại ngoài ký hiệu, biểu trưng. Bản chất của ký hiệu, biểu trưng là hệ thống toàn trị với hai mặt: *cái biểu đạt/ cái được biểu đạt* và kết thành *chuỗi các biểu đạt*, và ý nghĩa này sinh từ sự tương tác bên trong của nó. Hệ luận, Thượng đế hay thế giới thần linh đều là những ký hiệu, biểu trưng để biểu đạt một ý niệm nào đó về thế giới. Kể cả các nghi thức trong Totem

giáo và tôn giáo hiện đại đều là trò chơi của ký hiệu, người ta dùng nó như một cách tư duy xác lập trật tự thế giới, dù đó là tư duy hoang đại. Nghi lễ tế Vật tổ hay thần thánh phản ánh sâu sắc tính chất tôn ti của đời sống xã hội. Đến mức quà tặng (bao gồm hiện vật và cả con người), theo phân tích của Marcell Mauss (1872 - 1950) trong sách *Quà tặng (The Gift)* (1925), cũng là một dạng ký hiệu, biểu trưng giống như vật thay thế các giá trị trao đổi trong đời sống hiện đại.^{13, tr.141}

“Trong các hệ thống như thế, mỗi thị tộc thường có một totem chính, và rất nhiều totem thứ hai hay thứ ba, được sắp xếp theo thứ tự quan trọng giảm dần. Có thể nói là tất cả các sinh vật, đồ vật và hiện tượng tự nhiên đều bao gồm trong một hệ thống thực sự. Cấu trúc của vũ trụ tái tạo cấu trúc xã hội”^{15, tr.153}

Chúng ta ở góc nhìn của thế giới văn minh đã bị rơi vào nhầm tưởng, rằng tôn giáo, huyền thoại là mê tín dị đoan, trong khi ở tư duy nguyên thủy, tôn giáo, huyền thoại là một *định chế xã hội*, nhờ nó xã hội có trật tự tôn ti và vận hành. Kết luận cuối cùng là *không có sự phân biệt giữa hoang dã và văn minh*. Sự nhận thức sai lệch về tôn giáo, huyền thoại chẳng qua là do đầu óc hoang tưởng và sự kì thị, phân biệt chủng tộc.

Thực chất, Cấu trúc luận là một cuộc chuyển hóa *thần ngôn* sang *nhân ngôn*. Con người đã mặc khải thế giới bằng trật tự thông qua trò chơi của Totem và tín ngưỡng. Vì xem tôn giáo, huyền thoại là hệ thống bền vững và cố kết của các ký hiệu, biểu trưng, cho nên Cấu trúc luận chỉ giải huyền thoại ở cấp độ xóa đi đức tin đồng bóng của con người, và sâu sắc hơn, nó quyết liệt chống kỳ thị tôn giáo, chủng tộc.

2.5. Giải cấu trúc và trò chơi hũy - tạo huyền thoại

Giải cấu trúc (Deconstruction) ra đời từ nửa sau thế kỷ 20 và trở thành trào lưu triết học, nghiên cứu khoa học đương đại.

Sự nổi kết Phân tâm học với Cấu trúc luận của J. Lacan đã đập vỡ hệ thống cố kết, bền

vững của Cấu trúc luận buộc Cấu trúc luận phải tiếp tục công việc của nó thành Hậu cấu trúc luận (Poststructuralism) và tất yếu ra đời Giải cấu trúc.

Lacan thừa nhận bao viên xung quanh thế giới chúng ta là các ký hiệu, biểu trưng. Bản chất của ký hiệu, biểu trưng là tính đại diện, thay thế cho sự thực. Thượng đế hay thần thánh đều là các ký hiệu, biểu trưng thay thế cho sự thực cuộc sống của con người. Không có sự mặc khải nào, dù là của thánh thần hay của lý tính con người, bởi ký hiệu, biểu trưng là một hiện tượng tâm lý phức tạp. Lacan chỉ rõ tính chất ba mặt của ký hiệu thành vòng xoắn kép Borromean: Cái Thực (The Real), Hình ảnh (The Imaginary) và Biểu trưng (Symbolic). Ông gọi đó là “Chúa Ba ngôi vô đạo”. Ba nhân tố này tồn tại như một cấu trúc tinh thần nhân loại. Do Cái Thực rắc rối, phức tạp và đặc biệt do bị cấm kỵ, Cái Thực chỉ có thể hình dung qua Hình ảnh của tưởng tượng hay giấc mơ và sau nhiều lần bị biên tập, cắt xén, nó kết tinh lại thành ký hiệu và mỗi ký hiệu đều mang tính chất Biểu trưng. Biểu trưng điều hành trật tự cuộc sống con người như một thứ quyền lực. Huyền thoại sử dụng Thượng đế và thần thánh như một biểu trưng cho quyền lực nguyên thủy, bao hàm sức mạnh tự nhiên và sức mạnh chinh phục của chính con người.

Sử dụng khái niệm *trượt* (glissement – tiếng Pháp) trên trục dọc của chuỗi biểu đạt, Lacan xem huyền thoại cũng như mọi trò chơi của ngôn ngữ thực chất là trò chơi của quyền lực. Chúng ta thường xuyên bị đánh lừa khi nghĩ luôn vận động về phía trước, do Cái Thực bị cấm kỵ và Hình ảnh của tưởng tượng bị méo mó lệch lạc.

“Do chỉ trong lĩnh vực này nghĩa mới phát sinh, cho nên sự phụ thuộc của Biểu tượng vào chức năng hoán dụ của quan hệ cái biểu đạt thực sự trở thành tâm điểm đầu tiên về mối quan tâm của Lacan với ngôn ngữ. Ông nhấn mạnh *sự trì hoãn* (deferral) về nghĩa của hoán dụ mà nó được tổ chức trong trò chơi liên tục của những cái biểu đạt, liên quan đến sự vận động sẵn sàng của chuỗi những cái biểu đạt trên khắp những cái được biểu

đạt như là *glissement* – sự trượt. Thứ bậc của sự vận động này dọc theo chuỗi biểu đạt như một sự trượt làm nổi bật lối viết lại của Lacan về Saussure: quan hệ giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt từ trạng thái cố định (dù là võ đoán) chuyển thành bất định một cách sâu sắc.”⁷, tr.114

Tư tưởng này được M. Foucault kế thừa và phát triển thành học thuyết quyền lực và học thuyết về *chứng điên của nền văn minh*. Kiến tạo quyền lực là một trò chơi của kẻ mạnh, trong đó huyền thoại là diễn ngôn quyền lực có sức mạnh lâu bền nhất trong lịch sử vì nó đứng cao hơn cả quyền lực thế tục. Mọi cuộc nổi loạn chống lại quyền lực đều bị xem là chứng điên, trong khi chính bản thân quyền lực mới đích thị là hoang tưởng. Sự lạm dụng quyền lực để trấn áp cá nhân nổi loạn tất yếu dẫn đến sự tan rã quyền lực. Cho nên không có quyền lực tất định mà luôn dịch chuyển và thay thế. “Quyền lực là thứ mong manh, nếu chức năng duy nhất của nó là trấn áp”.¹⁰, tr.208

M. Bakhtin và những nhà ký hiệu học trường phái Tartu xem huyền thoại là diễn ngôn quyền lực trong cuộc đối thoại vô tận với diễn ngôn khác: diễn ngôn dân chủ. Bề ngoài tưởng huyền thoại độc chiếm vai trò điều khiển trật tự xã hội, nhưng bên trong luôn diễn ra sự phản kháng của đám đông bình dân. Đó là lý do vì sao nhân loại vừa sử dụng anh hùng ca trang nghiêm lại vừa sáng tạo hý ngôn trào lộng để cười cợt, giễu nhại sự trang nghiêm. Ngay trong lễ hội đã xuất hiện cả hai mặt đối lập: *lễ* và *hội* để tạo ra thế đối kháng giữa thánh thần và cuộc sống trần tục. Carnival là một điển hình.⁴ Điều này Bakhtin hoàn toàn kế thừa từ tư tưởng của Marx, rằng các vị thần đã từng bị đánh tử thương một lần trong bi kịch và bị tử thương lần hai trong các hài kịch. Hài kịch hạ bệ quyền lực để vươn đến tự do, dân chủ và khai phóng.

Bakhtin không xem huyền thoại và sử thi là tư duy ngây thơ, ấu trĩ, thậm chí còn xem nó là sản phẩm được kiến tạo bền vững, toàn bích, trong nghĩa là trò chơi hoàn hảo của quyền lực. “Tính toàn bích, tính nhất quán và tính nghệ

thuật hoàn toàn không ngây thơ ở thể loại này nói lên sự cao tuổi, cái quá khứ lâu đời của nó”. Tất nhiên, chính tính bền vững, tính toàn bích về một quá khứ đã hoàn thành ấy, nó “xơ cứng” và “gần như đã chết rồi”.³, tr.37

Trong khi tiểu thuyết, và rộng hơn là các thể loại trào tiếu, là tiếng nói *đa thanh*. Tiếng nói đa thanh tồn tại trong văn hóa hội hè, dân chủ, đối lập với các nghi thức tế lễ trang nghiêm độc tôn quyền lực. Không có xã hội nào hoàn toàn trong suốt, thuần nhất một tiếng nói. Sự xếp đặt một trật tự văn hóa, xã hội nào đó luôn tạm thời, có thể nó ổn định đến cả nghìn năm, như văn hóa xã hội phong kiến, vẫn luôn xuất hiện tiếng nói phản kháng. Cũng như lực li tâm là cái tạo ra sự cân bằng cho lực hướng tâm. Theo Bakhtin, đa thanh là tất yếu trong mọi loại hình văn hóa xã hội, nó không tồn tại ở dạng này cũng dạng khác.

Giải cấu trúc đánh dấu bằng các thực hành của nhà ký hiệu học R. Barthes. R. Barthes phát hiện huyền thoại không đơn giản chỉ là câu chuyện về thế giới thần linh trong tư duy nguyên thủy của con người. Huyền thoại luôn tồn tại phổ quát trong đời sống. Ở đâu có quyền lực, ở đó có huyền thoại, bởi chính huyền thoại củng cố quyền lực thông qua đức tin của đại chúng. Huyền thoại là sản phẩm của quyền lực nhưng nó đã “thoát danh” khỏi quyền lực để trở thành đại chúng mà các nhà Folklore bị mắc lừa và từng xem là sản phẩm của dân gian. Để chứng minh điều này, Barthes đã giải kiến tạo các ký hiệu trong đời sống thường ngày. Từ sự thật đi đến sự hình thành ký hiệu là một quá trình kiến tạo. Chính ký hiệu đã đè lên sự thật, lấp kín và tiêu hủy sự thật, và trong trò chơi đó, nó đánh lừa con người về một thứ ý nghĩa nằm ngoài sự thật. Một ví dụ lặp lại trong trước tác của Barthes là cái ký hiệu anh lính da đen đứng nghiêm trang chào lá cờ Đại Pháp. Cái ký hiệu đã thành biểu trưng này che giấu một quá trình kiến tạo. Rằng cuộc chinh phục của người Pháp đối với các dân tộc da màu là chiến tranh bạo lực, kể cả sự kỳ thị chủng tộc. Nhưng cái sự thực đó bốc hơi, biến mất bởi vẻ đẹp của anh lính da màu đứng trang nghiêm chào

lá cờ vinh quang của nước mẹ. Ý nghĩa của kí hiệu hay biểu trưng cứ thế được diễn giải theo chiều hướng vận động về phía trước với tư cách là *cái biểu đạt của cái biểu đạt*: tinh thần bác ái, hòa hợp và khai hóa văn minh. Các huyền thoại cổ đại và tôn giáo hiện đại đều thực hiện cùng một trò chơi kiến tạo như vậy.^{5, tr.345-350}

J. Derrida thực hành giải cấu trúc từ ký hiệu ngôn ngữ đến huyền thoại trong một cuộc phân biện gay gắt tất cả những gì thuộc về siêu hình học. Dựa vào những thành tựu của Tương đối luận A. Einstein trong khoa học vũ trụ và thiên văn, J. Derrida làm một cuộc cách mạng Copernicus lần thứ tư bằng một cuộc đào xới tận gốc bản thể luận. Bản chất của thế giới là phi tâm với những khác biệt trong tính đa dạng của nó. Khác là lý do của tồn tại và thế giới chỉ có thể cân bằng khi các kiến tạo biết hòa điệu những khác biệt. Derrida sử dụng tất cả những tri thức từng có, từ thuyết nhân hình của trào lưu khai phóng đến phân tâm học và cấu trúc luận để phân biện, truy vấn rốt ráo mọi vấn đề mà nhân loại đã kiến tạo nên cái gọi là lịch sử. Lịch sử không là sự thực mà là trò chơi kiến tạo. Sự giải thoát duy nhất của thời đại chúng ta là giải ảo để truy tìm sự thực và chân lý khoa học.

Cách làm của Derrida là bám vào các văn bản đã có để phân tích các loại nghĩa, trong đó có những nghĩa nằm ở góc khuất của văn bản, thuộc ý thức hoặc vô thức của tác giả, kể cả chú thích, đặc biệt quan tâm đến cấu trúc nội tại dẫn đến các nghĩa thay thế. Giải cấu trúc xác lập một phương pháp luận hiển ngôn về việc soi xét kĩ càng, bóc lột các mâu thuẫn nhị nguyên trong tư duy siêu hình. Derrida nhấn mạnh chiến lược giải cấu trúc như là thực hiện tính trung thực và táo bạo của phê bình, “khát vọng trở nên trung thực đối với các chủ đề và những đức tính táo bạo của một suy tưởng”,^{8, tr.354} bởi chỉ có tính trung thực và táo bạo mới lật mặt được ý đồ của những trò chơi giả tạo.

Giải cấu trúc cho rằng trong bất kỳ văn bản nào cũng đều chắc chắn có những điểm mập mờ và tính bất khả quyết luôn phản bội bất kỳ

nghĩa bền vững nào mà một tác giả có thể tìm cách để áp đặt vào văn bản của mình. Một thao tác hiển minh của giải cấu trúc: lật tẩy trò chơi ảo của cái hiện diện và lắp ghép lại các vùng mờ, truy tìm các dấu hiệu ban đầu để tìm ra sự thực vắng mặt. Một cách khái quát, viết không là thứ ký sinh của âm thanh, quá trình viết luôn luôn che giấu *cái đã bị kìm nén và bao gồm cái đã được phơi bày*, tức không khu biệt ý thức với vô thức, và nói chung luôn tuyệt giao với chính những đối lập được cho là duy trì hệ thống. Viết nằm trong quy luật *trì hoãn* (deferral), *phát tán* (dispersion) và đi đến *khác biệt* (difference). Tất cả gói lại trong một từ mới *Differance*. Truy tìm sự thực là công việc của giải cấu trúc, nhưng sự thực ban đầu lại bị che lấp bởi tầng tầng lớp lớp kiến tạo của thời gian, lịch sử, đó là lý do mọi nhận thức luôn bị trượt vào các kiến tạo của quyền lực thống trị. Để chống lại sự trượt đó, kết quả là giải cấu trúc chấp nhận trò chơi hủy - tạo; một là, sự thực có thể được diễn giải theo nhiều cách khác nhau; hai là, nó hủy kiến tạo cũ để tạo ra cái mới trong chân trời khai phóng của vô số những sáng tạo khác biệt.

Giải cấu trúc từ lý thuyết, đúng ra nó không là lý thuyết bởi nó mưu toan làm cuộc cách mạng hủy các lý thuyết, đã tiến đến thực hành giải ảo tất cả các lĩnh vực thuộc về lịch sử: chiến tranh và sự hình thành cơ cấu quyền lực, vấn đề nam nữ và đồng tính, vấn đề chủng tộc và các trung tâm văn hóa,... hiển nhiên trong đó có hàng loạt các huyền thoại: huyền thoại về các nhân vật anh hùng, huyền thoại về sự thống trị của đàn ông, huyền thoại về chủ nghĩa thực dân, huyền thoại về ngôn ngữ... Giải cấu trúc huyền thoại là một cuộc khai phóng tinh thần, nó giải phóng các mặc cảm về thân phận nô lệ và thuộc địa, giải phóng mặc cảm phụ nữ và người đồng tính để vươn tới tự do, bình đẳng. Mọi sự bắt đầu làm lại từ nhận thức, cách mạng dân trí đến lúc thay thế cách mạng bạo lực.

3. KẾT VÀ MỞ

Giải huyền thoại không là vấn đề mới, nó là khoa học tồn tại song hành với huyền thoại

như một khát khao nhận thức thể giới của loài người. Từ hướng vào bản thể siêu hình bên ngoài con người đến nhận thức bản thể bên trong con người, giải huyền thoại từng bước giải mã lịch sử dựa trên kết quả của khoa học, từ siêu hình học đến khoa học thực chứng. Kết quả cuối cùng của giải huyền thoại là giải ảo để truy tìm sự thật và khi truy tìm sự thật trong cõi vô tâm tích của lịch sử, nó kiến tạo nên cái mới trong mối quan hệ tương tác của những khác biệt. Sự thật là chân lý (Marx), nhưng chân lý lại thuộc về kẻ mạnh (Foucault) và rất tương đối (Einstein), cho nên kết cục huyền thoại vẫn tồn tại, ngay trong khoa học. “Tôn giáo không có khoa học là tôn giáo mù quáng. Khoa học không có tôn giáo là khoa học què quặt” (Einstein). Vẫn phải tồn tại đức tin vào Thượng đế để khoa học truy tìm sự thực và xác định sự tồn tại của chủ thể người. Với tư cách là chủ thể, con người dần thoát khỏi bóng ma của quyền lực và ách nô dịch, từ sợ hãi đi đến tự tin, từ đó phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của cá nhân, biến cái “tinh thần của thứ trật tự không có tinh thần” thành sự phong phú đa dạng về tinh thần.

Dù muốn hay không con người vẫn phải vượt lên trên tự nhiên để tồn tại với tư cách là sản phẩm xã hội. Nhưng con người không là thần thánh để tìm về với thần thánh. Nó kiến tạo xã hội ngay trên mặt đất này bằng những sáng tạo liên tục. Vẫn là “trật tự và cao cả” được xác lập từ thời cổ đại Hy Lạp, nhưng không phải là thứ trật tự của tôn ti. Đó chỉ có thể là trật tự của sự tự do và bình đẳng thông qua sự tương tác và hòa điệu những khác biệt.

Giải huyền thoại có thể xem là một lý thuyết đa lý thuyết, cần được hệ thống hóa trong từng mảnh vụn của nó. Và hơn hết, kết quả của giải huyền thoại là thực hành. Từ tri thức về giải huyền thoại, có thể tiếp tục thực hành trên các bình diện đã được đặt ra như sau: 1) Giải huyền thoại về quyền lực siêu nhiên: Các thánh thần và Thượng đế, 2) Giải huyền thoại về các quyền lực thế tục: Nhà vua và Giáo hội, 3) Giải huyền thoại về cội nguồn của loài người, 4) Giải huyền

thoại về sự thống trị của đàn ông, 5) Giải huyền thoại về nghệ thuật, 6) Giải huyền thoại về nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aristotle. *Chính trị luận*, (Nguyễn Duy Trường dịch), Nxb Thế giới, 2013.
2. Bachelard, G. *Sự hình thành tinh thần khoa học khách quan*, (Hà Dương Tuấn dịch), Nxb Tri thức, 2009.
3. Bakhtin, M. *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết*, (Phạm Vĩnh Cư dịch) Trường viết văn Nguyễn Du, 1992.
4. Bakhtin, M. *Sáng tác của Francois Rabelais và nền văn hóa dân gian Trung cổ và Phục hưng*, (Tùng Thị Loan dịch), Nxb Khoa học xã hội, 2006.
5. Barthes, R. *Những huyền thoại*, (Phùng Văn Từ dịch), Nxb Tri thức, 2008.
6. Jowett, B. & Knight, M. J. *Plato chuyên khảo*, (Luu Văn Hy dịch), Nxb Văn hóa thông tin, 2008.
7. Bowie, M. *Lacan*, Cambridge, MA: Harvard University Press, 1991.
8. Derrida, J. *Writing and Difference*, trans. Bass, Chicago: University of Chicago Press 11, 1967.
9. Trần Thái Đình. *Triết học hiện sinh*, Nxb Văn học, 2005.
10. Foucault, M. *“The Subject and Power” in Beyond Structuralism and Hermeneutics*, University of Chicago, 1982.
11. Freud, S. *Nguồn gốc của văn hóa và tôn giáo (Vật tổ và cấm kỵ)*, (Lương Văn Kế dịch), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
12. Freud, S., Jung, C. G., Bachelard, G., Tucci, G., Dundes, V. *Phân tâm học và văn hóa nghệ thuật*, (Đoàn Văn Chúc, Trí Hải... dịch), Nxb Văn hóa Thông tin, 2000.
13. McGree, R. J., Warms, R. L. *Lý thuyết nhân loại học, giới thiệu lịch sử*, (Lê Sơn Phương Ngọc, Nguyễn Hoàng Trung... dịch), Nxb Từ điển bách khoa, 2010.

14. Charles H. Kahn “Xenophanes” *Who’s Who in the Classical World*. Ed. Simon Hornblower and Tony Spawforth. Oxford University Press, 2000.
15. Levi-Strauss, C. *Định chế totem hiện nay*, (Nguyễn Tùng dịch), Nxb Tri thức, 2016.
16. Marx, Engels, Lenin. *Bàn về tôn giáo và chủ nghĩa vô thần*, Nxb Chính trị quốc gia, 2001.
17. Oxford. *From Myth to Reason? Studies in the Development of Greek Thought*, Richard Buxton Editor, Publisher: Clarendon Press; 1 edition, February 7, 2002.
18. Plato. *Cộng hòa*, (Đỗ Khánh Hoan dịch), Nxb Thế giới, 2014.
19. Robinson, D., Groves, J. *Nhập môn Triết học*, (Trần Tiễn Cao Đăng dịch), Nxb Trẻ, 2009.
20. Tarnas, R. *Quá trình chuyển biến tư tưởng phương Tây*, (Luu Văn Hy dịch), Nxb Văn hóa thông tin, 2008.